TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1 (đã chết) và bà Phạm Thị B2; chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 38/2005/HSST ngày 19/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt chung là 15 tháng tù; Bản án số 02/2006/HSST ngày 08/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 48/2009/HSST ngày 02/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 71/2013/HSST ngày 03/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 05

năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018, chuyển tạm giam từ ngày 25/9/2018 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố T, phường S1, thành phố N1, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Hữu N3, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Đ, xã T1, huyện H, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 22/9/2018, sau khi đánh bạc ở Casino, Trần Văn D một mình đi xe ôm từ khu vực Cửa khẩu X, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến khu vực xã M, thành phố N1, tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến khu vực ấp H1, xã K, huyện C Trần Văn D phát hiện trong tiệm sửa xe Minh Hải do chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990, ngụ ấp H1, xã K, huyện C làm chủ, có 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen, biển số 70D1-227.97 có sẵn chìa khóa trên xe không người trông coi, Trần Văn D nảy sinh ý định lấy trộm xe môtô nêu trên nên Trần Văn D nói với người chạy xe ôm đã đến nhà, Trần Văn D xuống xe cách tiệm sửa xe của chị Nguyễn Thị Kim N khoảng 50 mét, rồi đi bộ vào tiệm sửa xe lén lút lấy trộm xe môtô 70D1-227.97 điều khiển bỏ chạy thì bị phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 43/KL-HĐĐG ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: xe môtô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng-đen, biển số 70D1-227.97, số khung S1FC10DY034751, số máy 1FC1034755 trị giá 9.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ của bị cáo Trần Văn D 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70D1-227.97 đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu anh Huỳnh Hữu N3); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, model GT-E1200Y, màu đen, số Imei: 359831/06/999145/8 đã qua sử dụng.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKSCT ngày 26 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 03 năm đến 04 năm tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn D: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Trần Văn D thể hiện: Ngày 22/9/2018, bị cáo Trần Văn D đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe môtô do chị Nguyễn Thị Kim N đang quản lý trị giá 9.000.000 đồng thì bị phát hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Bị cáo đã tái phạm theo Bản án số 71/2013/HSST ngày 03/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo là tái

phạm nguy hiểm. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Văn D thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phù hợp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều tiền án nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới mang tính răn đe, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, qua đó nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, model GT-E1200Y, màu đen, số Imei: 359831/06/999145/8 đã qua sử dụng không là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp, nhưng để đảm bảo thi hành án cần tạm giữ điện thoại di động này.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70D1-227.97 đã qua sử dụng đã trả lại chủ sở hữu anh Huỳnh Hữu N3: Xét thấy xe này là vật chứng vụ án, việc trả lại cho anh Huỳnh Hữu N3 là chủ sở hữu những tài sản này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại là hợp lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/9/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn D.

2. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, model GT-E1200Y, màu đen, số Imei: 359831/06/999145/8 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Ghi nhận anh Huỳnh Hữu N3 đã nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70D1-227.97 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2018).

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Bình